TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2019.
"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Triển;
2. Ông Tô Hoàng Vũ.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24/7/2019, "V/v ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Văn B, Sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp TM, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị D, Sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp TM, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

(*Tất cả các đương sự có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2019; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Văn B trình bày: Vào năm 1991 anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D quen biết

sau đó về chung sống với nhau mà không tổ chức đám cưới, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường cãi vã, anh B và chị D ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt anh B yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Văn P, sinh năm 1991 và Lê Thị Thanh H, sinh năm 1997, các con hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản và nợ chung: anh B không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Qua lời trình bày của anh Lê Văn B là đúng về thời gian quen biết và về sống chung với nhau, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi vã. Nay chị D không còn tình cảm với anh B nên chị D đồng ý ly hôn với anh Lê Văn B. Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Văn P, sinh năm 1991 và Lê Thị Thanh H, sinh năm 1997, hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung, chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....".

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung tên Lê Văn P, sinh năm 1991 và Lê Thị Thanh H, sinh năm 1997. Hiện nay các con đã trưởng thành, anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: anh Lê Văn B và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị D là vợ chồng.

2. Về con chung: 02 con chung tên Lê Văn P, sinh năm 1991 và Lê Thị Thanh H, sinh năm 1997 hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Anh Lê Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001691 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (anh Bé đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung